

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 18/01 đến 22/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		18/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.39 -0.09	-0.07 -0.12	-0.03 -0.72	1.52 -0.11	1.53 -0.10	1.51 -0.08	1.45 -0.05	1.38 -0.01
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.47 -0.21	-0.03 -0.11	-0.16 -0.47	1.59 -0.19	1.60 -0.18	1.58 -0.16	1.52 -0.13	1.45 -0.09
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.36 0.39	0.04 -0.03	-0.17 -0.60	1.44 0.40	1.45 0.41	1.43 0.43	1.37 0.44	1.30 0.46
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.57 -0.07	-0.04 -0.15	0.17 -0.57	1.68 -0.05	1.69 -0.04	1.67 -0.02	1.61 0.01	1.54 0.05
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.62 -0.23	0.08 -0.12	0.25 -0.25	1.75 -0.21	1.77 -0.20	1.75 -0.18	1.69 -0.15	1.60 -0.11
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.52 -0.17	-0.01 -0.12	0.15 -0.47	1.63 -0.15	1.64 -0.14	1.62 -0.12	1.56 -0.09	1.49 -0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.53 0.19	-0.02 -0.08	-0.05 -0.18	0.55 0.22	0.57 0.24	0.56 0.23	0.55 0.22	0.52 0.19
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.32 0.25	-0.04 -0.05	-0.05 -0.10	0.34 0.26	0.36 0.28	0.35 0.27	0.34 0.26	0.31 0.23
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.56 0.23	-0.01 -0.08	-0.02 -0.14	0.58 0.24	0.60 0.26	0.59 0.25	0.58 0.24	0.55 0.21
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.66 0.45	-0.03 -0.21	0.15 0.02	0.68 0.46	0.70 0.48	0.69 0.47	0.68 0.46	0.65 0.43
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.33 0.20	-0.05 -0.04	0.02 -0.06	0.35 0.23	0.37 0.25	0.36 0.24	0.35 0.23	0.32 0.20
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.78 0.57	-0.02 -0.10	0.14 0.08	0.81 0.58	0.83 0.60	0.82 0.59	0.81 0.58	0.78 0.55
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.15 0.58	0.05 -0.14	0.21 -0.03	1.19 0.60	1.21 0.62	1.20 0.61	1.19 0.60	1.16 0.57
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.83 0.51	-0.02 -0.14	0.06 -0.08	0.85 0.54	0.87 0.56	0.86 0.55	0.85 0.54	0.82 0.51

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 19/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan